

Bản án số 634/2020/HSST
Ngày 29/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 630/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 652/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức T**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 14, phường Q, thành phố TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hoàng Văn Đ (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 4

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về An ninh trật tự số 646QĐ/XPVPHC ngày 17/10/1999 của Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Chiết Hêrôin”. Đã chấp hành xong khoản tiền phạt ngày 19/10/1999.

+ Tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TN về việc quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng đối với Hoàng Đức T, thời gian 06 tháng.

+ Tại Bản án số 133/HSPT ngày 27/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh TN, xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp buộc Hoàng Đức T phải chấp

hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 tháng tù giam. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/01/2003, đã chấp hành xong khoản án phí ngày 26/4/2004.

+ Tại Bản án số 130/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2012, đã chấp hành xong khoản án phí ngày 24/8/2010.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1962. Địa chỉ tổ 04, phường Đ.Q, thành phố TN, (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Anh Vũ Văn A, sinh năm 1987. Địa chỉ xóm 10, xã Q.T, thành phố TN, (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2020, tổ công tác của Công an phường Đ.Q, thành phố TN phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tại chợ Đ.Q thuộc tổ 12, phường Q, thành phố TN thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Hoàng Đức T và tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc ra giao nộp 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu vàng thu giữ của Hoàng Đức T có khối lượng 0,134gam (gửi giám định ký hiệu T).

Tại Kết luận giám định số 1360/KL-KTHS ngày 04/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,134 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đức T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, T đi bộ ở nhà thuộc tổ 14, phường Q, thành phố TN đến khu vực chợ Đ.Q thuộc tổ 12, phường Q, thành phố TN để tìm mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất vào túi quần phía sau bên phải T đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Đ.Q, thành phố TN phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN bắt quả tang như trên.

Lời khai nhận của Hoàng Đức T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 606/CT-VKSTPTN ngày 19 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Đức T từ 24 đến 30 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa ma túy. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực chợ Đ. Q thuộc tổ 12, phường Q, thành phố TN, Hoàng Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,134 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đ. Q, thành phố TN phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,134 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a... ..

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu như: Bị cáo có 01 Quyết định xử phạt hành chính về an ninh trật tự của Công an thành phố TN về hành vi "Chiết Heroin"; có 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TN về việc quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng; có 01 bản án về tội "Cướp tài sản của công dân" và "Cưỡng đoạt tài sản của công dân"; có 01 bản án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tất cả các Quyết định, Bản án trên bị cáo đã chấp hành xong.

1.2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy cân nhắc có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội

bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Trần Đức Thủy. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Hoàng Đức T khai đã mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Trần Đức Thủy.

Biên bản giao nhận vật chứng số 134 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

